

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2024

THƯ MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Bệnh viện đa khoa Đông Anh đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2024. Để có cơ sở xây dựng giá dự toán cho gói thầu, Bệnh viện đa khoa Đông Anh kính mời các Quý công ty quan tâm có thể Báo giá dịch vụ mà mình cung ứng bằng văn bản chào hàng về Bệnh viện với nội dung như sau:

1. Nội dung của Báo giá (theo Biểu mẫu tại Phụ lục 01 kèm theo).
2. Danh mục dịch vụ đề nghị cung cấp báo giá (tại Phụ lục 02 kèm theo)

Tài liệu gửi kèm theo báo giá:

- Hồ sơ năng lực của đơn vị

Mọi thông tin chi tiết có thể gửi theo đường công văn hoặc gửi trực tiếp về: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện đa khoa Đông Anh, tổ 1, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Thời gian trước 16h30 ngày 13/3/2024.

Kính mong các đơn vị tham gia và gửi Báo giá.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KSNK



GIÁM ĐỐC

Chu Đình Năng

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG CỦA BÁO GIÁ

Tên đơn vị cung cấp báo giá:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Điện thoại:

Email:

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Đông Anh

Công tyxin gửi tới Quý Bệnh viện báo giá dịch vụ mà chúng tôi cung cấp như sau:

STT	STT theo danh mục mời chào giá	Mã chất thải	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Giá trên là trọn gói đã bao gồm toàn bộ chi phí thuế, lệ phí, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu về chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của Bệnh viện.

Hiệu lực của báo giá: ≥ 90 ngày kể từ ngày cung cấp.

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC 02: DANH MỤC DỊCH VỤ ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP BÁO GIÁ

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	ĐVT	Khối lượng
1	Chất thải lây nhiễm	130101	Kg	39.800
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có chứa thành phần nguy hại	130102	Kg	150
3	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	130103	Kg	20
4	Chất hàn răng amalgam thải bỏ	130104	Kg	10
5	Các thiết bị y tế hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng	130302	Kg	10
6	Bóng đèn huỳnh quang thải bỏ	160106	Kg	100
7	Các loại dầu mỡ thải	160108	Kg	20
8	Pin, ắc quy thải bỏ	160112	Kg	20
9	Bao bì mềm, giẻ lau thải (từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhiễm dầu mỡ, chứa các chất độc hại) thải bỏ	180101	Kg	20
10	Vỏ chai thuốc, lọ thuốc, các dụng cụ dính thuốc thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	180103	Kg	250
11	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 160106, 160112)	160113	Kg	50
12	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	120605	Kg	35.000
13	Đồ vải (chăn, ga, gối, đệm, quần, áo...) hỏng đã qua sử dụng		Kg	2.000

